

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày: 06-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Sơn Tây;

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Quang T (tên gọi khác N); sinh năm 1985, tại: Bình Dương; Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố Khánh Lợi, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 05/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 27/6/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người” tại Bản án số 39/2007/HS-ST, ngày 25-9-2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 25-9-2007 bị cáo chấp hành xong việc nộp án phí. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-10-2020 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay. Có mặt.

2. Trần Quang T1 (tên gọi khác T); sinh năm 1990, tại: Bình Dương; Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố Khánh Lợi, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân:

+ Ngày 16-5-2013 bị Tòa án nhân dân huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 64/2013/HS-ST, ngày 21-01-2014 bị can chấp hành xong hình phạt tù, ngày 17/9/2013 bị cáo chấp hành xong việc nộp án.

+ Ngày 01-02-2018 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/QĐ-TA trong thời hạn 12 tháng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 25-12-2018.

+ Ngày 10-10-2020 có hành vi chiếm đoạt tài sản tại khu phố Khánh Hội, phường K. Ngày 26/01/2021 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 23, và Quyết định khởi tố bị can số 37 về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-12-2020 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Võ Công N, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu phố 4, phường D, thị xã Phú Mỹ, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp Bắc Trang 2, xã Tân Đông Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 548 Điện Biên Phủ, phường 21, quận T, thành phố H. Vắng mặt.

4. Ông Trần Quốc H, sinh năm 1993; địa chỉ: khu phố Bình Hòa 1, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

5. Ông Lê Võ Hải Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: khu phố 4, phường D, thị xã M, tỉnh B. Vắng mặt.

6. Bà Võ Thị Trúc M, sinh năm 1972; địa chỉ: khu phố 4, phường D, thị xã M, tỉnh B. Vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1989; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

8. Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà REE Tower, số 9, đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H; ông Nguyễn Hồng P. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 07-10-2020, Trần Quang T và Trần Quang T1 cùng với Nguyễn Văn B, Nguyễn Hoài P, Nguyễn Minh V, Trịnh Thị Như Ý, Trịnh Thị Tô C, Lê Võ C đến Quán karaoke 179 thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để uống bia và hát karaoke. Vào lúc, 00 giờ 30 phút ngày 08-10-2020, T, T1 cùng cả nhóm tính tiền đi về. Lúc này, T rủ cả nhóm đến nhà của T và T1 ở khu phố Khánh Lợi, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương để tiếp tục uống bia và hát karaoke bằng loa kẹo kéo thì tất cả đều đồng ý.

Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng biển số 59S1 – 332.29 chạy về nhà trước còn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu đen biển số 72E1 – 568.11 mượn của Bằng để chạy về nhà. Khi điều khiển xe mô tô biển số 59S1 – 332.29 đến khu vực ngã tư chợ K thuộc khu phố Khánh Lợi, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương (cách nhà T1 và T khoảng 40 mét) thì T1 nhìn thấy lực lượng Công an thị xã T đang làm nhiệm vụ tuần tra đứng chốt tại ngã tư chợ K, biết T không đội mũ bảo hiểm nên T1 gọi điện thoại báo cho T biết có lực lượng Công an đứng chốt tại ngã tư chợ K.

Khi T điều khiển xe mô tô biển số 72E1 – 568.11 không đội mũ bảo hiểm chạy đến ngã tư chợ K, bị tổ tuần tra vũ trang Công an thị xã T do ông Hiền làm tổ trưởng đang đứng chốt tại ngã tư ra tín hiệu yêu cầu T dừng xe lại để kiểm tra. Lúc này, T dừng xe ở giữa ngã tư nên tổ tuần tra yêu cầu T dẫn xe vào lề đường và xuất trình giấy tờ để kiểm tra nhưng T không chấp hành mà T khóa cổ xe, không cho kiểm tra xe và lớn tiếng chửi tục, thách thức tổ tuần tra. Tổ tuần tra đã giới thiệu thành phần cán bộ được phân công đi tuần tra và giải thích cho T về nhiệm vụ của tổ tuần tra, đồng thời yêu cầu T chấp hành, xuất trình giấy tờ để kiểm tra nhưng T vẫn có thái độ gay gắt, chống đối lại tổ tuần tra. T đi lại vị trí góc ngã tư nhất 02 (Hai) viên gạch (loại gạch lót vỉa hè) cầm ở hai tay ném về phía tổ tuần tra nhưng không trúng. Tổ tuần tra tiếp tục giải thích cho T biết việc dừng xe để kiểm tra hành chính và yêu cầu T chấp hành nhưng T vẫn có thái độ chống đối, không xuất trình giấy tờ và cũng không cho tổ tuần tra tiến hành kiểm tra phương tiện. Lúc này, có 02 người nam T niên là bạn ngoài xã hội của T đi lại khuyên can T, còn T vẫn lớn tiếng chửi bới, thách thức tổ tuần tra. Khi T1 về đến nhà một lúc nhưng chưa thấy T về nên T1 đi bộ từ trong nhà ra và chứng kiến sự việc nên T1 đi lại chỗ của T. Khi T1 đi đến cách vị trí T đang đứng khoảng 10 mét thì T nói với T1 “về lấy cây đồ cho tao” với ý định kêu T1 về nhà lấy cây dao tự chế (mã tấu) mang lại đưa cho T để T dùng làm hung khí chống đối lại tổ tuần tra. T1 hiểu ý T nên đi về nhà lấy 02 (Hai) con dao tự chế (mã tấu) màu đen, một con dài 80cm, một con dài 55cm rồi quay trở ra ngã tư thì gặp T đang đi bộ lại hướng của T1. Lúc này, T1 đưa cho T con dao dài 80cm, còn T1 cầm con dao dài 55cm, rồi cả hai cùng cầm dao chạy lại chỗ tổ tuần tra đang đứng cạnh xe mô tô biển số 72E1 – 568.11. T và T1 có lời nói chửi tục, thách thức nếu lực lượng tuần tra đẩy xe mô tô đi sẽ dùng dao chém lực lượng tuần tra. Đồng thời T cầm dao tự chế quơ qua quơ lại áp sát vào lực lượng tuần tra. Tổ tuần tra tiếp tục giải thích các quy định của pháp luật cho T và T1 hiểu, đồng thời yêu cầu T xuất trình giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng T vẫn không chấp hành mà tiếp tục chửi bới và cầm dao quơ, áp sát lực lượng tuần tra, cản trở không cho lực lượng tuần tra tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và tạm

giữ xe mô tô biển số 72E1 – 568.11 theo quy định. Lúc này, T nhìn thấy người bạn (không rõ tên, địa chỉ) của T đi đến vị trí của T đang đứng nên T kêu người này điều khiển xe mô tô biển số 72E1 – 568.11 về nhà của T. Trong lúc T, T1 cầm dao tự chế áp sát, cản trở tổ tuần tra thì người này điều khiển xe mô tô biển số 72E1 – 568.11 rời khỏi hiện trường mang về dựng ở khu vực hành lang đường bộ nhà trước nhà của T, còn T và T1 bỏ đi bộ về nhà.

Khoảng 10 phút sau, T điều khiển xe mô tô màu đỏ đen trắng biển số 59S1 – 579.48 quay lại ngã tư, trên tay cầm theo 01 con dao tự chế và 01 bình xịt hơi cay, còn T1 cũng cầm dao tự chế đi bộ theo phía sau T. Trọng cùng T tiếp tục cầm dao tự chế quơ áp sát lực lượng tuần tra và chửi lực lượng tuần tra. Lúc này, tổ tuần tra điện thoại báo cho Công an phường K đề nghị Công an phường triển khai lực lượng hỗ trợ và báo cáo về Lãnh đạo Công an thị xã T xin ý kiến chỉ đạo. Khoảng 10 phút sau, ông Nguyễn Hồng Phong là Cảnh sát khu vực đi cùng 04 đồng chí lực lượng dân phòng, bảo vệ khu phố và 04 đồng chí lực lượng dân quân đến hỗ trợ tổ tuần tra. Khi ông Phong cùng lực lượng dân quân, dân phòng đến thì T tiếp tục chửi ông Phong và lực lượng tuần tra và nhặt 01 miếng sành của chậu hoa bị bể bên lề đường quơ về hướng ông Phong nhưng ông Phong tránh được nên không trúng vào người. Sau đó, T cầm dao tự chế rượt đuổi và quơ chém về hướng người ông Phong nhưng không trúng. Trong suốt quá trình xảy ra vụ việc, tổ tuần tra luôn tiến hành giải thích, thuyết phục để T, T1 phải bình tĩnh và chấp hành nhưng T và T1 luôn có hành vi chống đối lực lượng tuần tra. Sau đó, T, T1 quay về nhà T tổ chức uống bia ở hành lang đường bộ phía trước nhà của T và T1. Đồng thời, dùng loa kéo kéo hát karaoke gây ồn ào tại khu vực xung quanh.

Sau khi được sự hỗ trợ về lực lượng từ Công an thị xã T và Công an phường K, thì tổ tuần tra cùng lực lượng hỗ trợ phối hợp đến nhà T để vận động mời T và T1 về trụ sở công an phường K để làm việc. Khi lực lượng Công an đến gần nhà T thì T cầm một con dao tự chế dài khoảng 80cm và 01 chai xăng, còn T1 cầm một con dao tự chế dài 55cm và 01 bình xịt hơi cay chạy bộ về hướng lực lượng tuần tra. T cầm chai xăng đổ xăng vào miệng ngậm một ít rồi phun về phía ông Huỳnh Nhật Linh là Trưởng Công an phường K và đập chai xăng xuống đường rồi dùng quạt bật lửa đốt xăng nhưng không cháy. Sau đó, T bỏ chạy vào trong nhà lẩn trốn, còn T1 chạy vào đường hẻm gần đó lẩn trốn. Lúc này, lực lượng tuần tra đứng tập trung trước nhà của T, đồng thời ông Huỳnh Nhật Linh tiếp tục vận động T bỏ hung khí về trụ sở Công an phường làm việc nhưng T không chấp hành mà T xô ngã 02 xe mô tô đang dựng trước nhà T và tay cầm hột quạt ga nói sẽ châm lửa đốt xe mô tô trên nếu lực lượng Công an không rời khỏi nhà của T. Lực lượng Công an tiếp tục vận động mời T về trụ sở Công an để làm việc nhưng T không chấp hành mà bỏ đi vào nhà lấy 01 bếp ga và bình ga đem ra trước cửa nhà và dọa sẽ cho nổ bình ga. Sau thời gian khoảng 60 phút vận động, thuyết phục thì T bỏ dao, mã tấu xuống nhưng T không chấp hành việc đi đến Công an phường để làm việc. Lúc này, lực lượng Công an thông báo nếu T không chấp hành sẽ tiến hành khống chế đưa T về trụ sở làm việc thì T liền kéo bình ga vào nhà, đóng cửa lại rồi đi ra phía sau nhà và leo lên mái tôn bỏ trốn. Lực lượng Công an tiếp tục tổ chức vây bắt được T và

đưa T về trụ sở Công an làm việc. Sau đó, Công an phường K lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền. Riêng Trần Quang T1 ngày 07-12-2020, đến Công an phường K, thị xã T đầu thú và khai nhận hành vi chống người thi hành công vụ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ:

- 03 cục xi măng (loại dùng lót vỉa hè) có các kích thước: cục thứ nhất kích thước (35 x 13 x 06) cm; cục thứ hai kích thước (15 x 11 x 06) cm; cục thứ ba kích thước (18 x 15 x 06) cm;

- 03 miếng sành có hoa văn có các kích thước: miếng sành thứ nhất kích thước (11 x 18 x 01) cm; miếng sành thứ hai kích thước (17 x 12 x 01) cm; miếng sành thứ ba kích thước (33 x 14 x 01) cm;

- 01 quẹt ga bằng kim loại, hiệu AOMAI, dạng trụ tròn kích thước (8,5 x 1,2) cm;

- 01 quẹt ga bằng nhựa màu trắng, hiệu VIVA, kích thước (08 x 2,5 x 01) cm.

- 01 miếng vải thun, màu hồng, dạng ống, kích thước (17 x 07) cm;

- 01 cây ba khúc bằng kim loại có bọc nhựa màu đen, dạng tròn, kích thước (25 x 3,5) cm;

- 01 con dao bằng kim loại, màu đen, dài 55 cm, phần cán dao ốp nhựa màu đen kích thước (13 x 03) cm; phần lưỡi dao dài 42cm, độ rộng 5,5cm, độ hẹp 4cm. Một bề sắc bén, một bề tà, đầu vác nhọn;

- 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 80cm. Phần cán dao dạng tròn, kích thước (23 x 03) cm; phần lưỡi dao dài 57cm, độ rộng 07cm, độ hẹp 07cm. Một bề sắc bén, một bề tà, đầu bằng;

- 01 bình hơi cay màu đen, hiệu USA, dạng tròn, chiều dài 20cm, đường kính lớn 6,5cm, đường kính nhỏ 3cm. Một đầu có gắn tay cầm bằng nhựa màu đen dạng cong có nút bấm màu vàng, kích thước (16 x 3,5) cm;

- 01 bình ga bằng kim loại dạng tròn, màu xanh, hiệu Petro, loại 13,2kg. Trên bình ga có gắn van khóa tự động nằm ngang, miếng van được gắn vào một dây nhựa tròn màu đen, kích thước (60 x 02) cm;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 72E1-228.56, số máy 5C6K-065425, số khung RLCS5C6K0DY065403;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria màu đen biển số 72E1-568.11, số máy CGA1ID156688, số khung MH8DL11AZJ156626;

- 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng 67, màu đen bạc, biển số 61 - 674KJ, số máy SS50E208259, số khung SS50227244;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển số: 59S1 - 332.29, số máy 5C63-183085, số khung 8068Y407962.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 59S1 - 579.48, số máy: E3X9E704763, số khung RLCUE3210KY320357.

- 01 đôi dép; 01 đầu vỏ đạn; 01 dùi cui; 01 chiếc loa; 01 bếp ga đôi; 01 ổ áp; 01 chiếc quạt.

Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen, biển số 72E1-568.11, số máy CGA1ID156688, số khung MH8DL11AZJ156626 do bà Lê Võ Hải Đoan đứng

tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 07-10-2020, ông Nguyễn Văn B là chồng của bà Doan điều khiển xe này để đi hát karaoke cùng với Trần Quang T và Trần Quang T1. Sau đó, ông Bằng cho T mượn xe này để đi về nhà. Việc T điều khiển xe không đội mũ bảo hiểm và không chấp hành yêu cầu kiểm tra của Lực lượng tuần tra Công an thị xã T bà Doan và ông Bằng không biết. Ngày 30-12-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban hành quyết định xử lý vật chứng số 13 trả lại xe này cho bà Doan.

Xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen biển số 72E1-228.56, số máy 5C6K-065425, số khung RLCS5C6K0DY065403 do bà Võ Thị Trúc M đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà Mai giao xe này cho con trai là Lê Võ Công N sử dụng làm phương tiện đi làm. Ngày 07-10-2020, ông Nhậm điều khiển xe này đến Quán karaoke 179 để hát karaoke cùng với T và T1 rồi điều khiển xe đến khu vực hành lang đường bộ nhà trước nhà của T, T1 để tiếp tục uống bia và hát karaoke bằng loa kẹo kéo bà Mai không biết. Ngày 05-01-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 01 trả lại xe này cho bà Mai.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, gắn biển số 59S1 – 579.48, số máy E3X9E704763, số khung RLCUE3210KY320357. Kết quả tra cứu tại Công an thị xã T xác định biển số 59S1 – 579.48 ông Nguyễn Thanh H đứng tên đăng ký đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen vàng, số máy JF27E1414090, số khung JF2707BY 494270. Kết quả xác minh tại Công an Phường 26, quận B, Thành phố H xác định ông H không có mặt tại địa phương từ tháng 3/2016 đến nay và không rõ ở đâu làm gì. T khai xe này mượn của Trần Quốc H để sử dụng từ tháng 5/2020, khi mượn thì xe mô tô không có biển số, biển số 59S1 – 579.48 T đã nhặt được trên đường đi chơi và gắn vào xe mượn của Hữu để sử dụng. Ông Hữu khai xe này mua trả góp vào ngày 09-01-2020 và chưa làm thủ tục đăng ký xe nên chưa được cấp biển số, Hữu cho T mượn xe này từ giữa tháng 5-2020, ngày 16-5-2020 Hữu đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương tại xã A, huyện G, tỉnh Bình Dương nên chưa nhận lại xe và H không biết việc T sử dụng xe này đến ngã tư chợ K vào ngày 08-10-2020 để thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ, Hữu có yêu cầu được nhận lại xe này.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng số máy 5C63-183085 gắn biển số 59S1 – 332.29. Kết quả tra cứu tại Công an thị xã T xác định biển số 59S1 – 332.29 ông Nguyễn Tiến H (sinh năm, HKTT: 548 Điện Biên Phủ, Phường 21, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen đỏ, số máy F18E5430478, số khung 8068Y407962. Ông H khai ông làm nghề mua bán xe máy cũ, xe này ông đứng tên đăng ký chủ sở hữu và đã bán lại cho người khác nhưng chưa là thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định, do việc mua bán xe cho nhiều người nên ông Hoàng không rõ đã bán xe này cho ai. T1 khai mua xe này của người khác thông qua mạng xã hội Facebook vào năm 2018 với giá 6.000.000 đồng xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe, khi mua xe thì giao nhận tại quán cà phê ở thành phố T, khi mua thì xe mô tô này đã được gắn biển số 59S1 – 332.29. Kết quả tra cứu tại Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình

Dương xác định xe mô tô biển số 59S1 – 332.29 có số máy F18E5430478, số khung 8068Y407962 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban hành thông báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng số máy 5C63183085, số khung 8068Y407962 gửi Đài truyền T thị xã T để phát T trên sóng truyền T thị xã nhưng không có kết quả.

Xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng 67, màu đen bạc, biển số 61674KJ, số máy SS50E208259, số khung SS50227244 do Nguyễn Minh V mua lại của một người không rõ lai lịch ở khu vực huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào năm 2018 với giá 4.000.000 đồng, khi mua thì không có giấy chứng nhận đăng ký xe và hợp đồng mua bán. Vương là bạn của T, ngày 08-10-2020 Nguyễn Văn B điều khiển xe này chở Vương đến khu vực hành lang đường bộ nhà trước nhà của T, T1 để uống bia và hát karaoke bằng loa kéo kéo. Kết quả tra cứu tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương xác định xe mô tô biển số biển số 61674KJ, số máy SS50E208259, số khung SS50227244 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Kết quả tra cứu tại Công an thị xã T xác định xe này không có trong cơ sở dữ liệu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban hành thông báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô này gửi Đài truyền T thị xã T để phát T trên sóng truyền T thị xã nhưng không có kết quả.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS.TU ngày 04 tháng 02 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Trần Quang T và Trần Quang T1 về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trần Quang T và Trần Quang T1. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Quang T về tội “Chống người thi hành công vụ” với mức hình phạt từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Quang T1 về tội “Chống người thi hành công vụ” với mức hình phạt từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 03 cục xi măng (loại dùng lót vỉa hè); 03 miếng sành có hoa văn; 01 quẹt ga bằng kim loại, hiệu AOMAI; 01 quẹt ga bằng nhựa màu trắng, hiệu VIVA; 01 miếng vải thun, màu hồng, dạng ống, kích thước (17 x 07) cm; 01 cây ba khúc bằng kim loại có bọc nhựa màu đen, dạng tròn, kích thước (25 x 3,5) cm; 01 con dao bằng kim loại, màu đen, dài 55 cm; 01 con dao bằng

kim loại màu đen, dài 80 cm; 01 bình hơi cay màu đen, hiệu USA; 01 đôi dép kẹp; 01 đầu vỏ đạn; 01 dùi cui.

- Hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số máy E3X9E704763, số khung RLCUE3210KY320357 cho ông Trần Quốc H.

- Giao cho Cơ quan điều tra - Công an thị xã T mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng khung RLCS5C6308Y183085 số máy 5C63-183085 gắn biển số 59S1 – 332.29 và Xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng 67, màu đen bạc, biển số 61674KJ, số máy SS50E208259, số khung SS50227244 và 01 biển số 59S1-579.48 xử lý theo thẩm quyền.

- Hoàn trả 01 loa kéo di động hiệu Ronamax màu đen, 01 ắc quy hiệu TVC (loại 15A), 01 chiếc quạt hiệu VINTA cho bị cáo Trần Quang T.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 bình ga hiệu Petro màu xanh, loại 13,2 kg; 01 bếp ga đôi.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Quang T và Trần Quang T1 khai nhận: Ngày 08-10-2020, tại ngã tư chợ K thuộc khu phố Khánh Lợi, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Trần Quang T và Trần Quang T1 biết rõ tổ tuần tra vũ trang của Công an thị xã T đang thi hành nhiệm vụ và được tổ tuần tra ra hiệu lệnh dừng xe mô tô để kiểm tra hành chính nhưng T không chấp hành mà còn lớn tiếng hăm dọa, thách thức và dùng gạch ném lực tượng tuần tra. T và T1 dùng hung khí là gạch, dao tự chế, xăng và bình xịt hơi cay và bình ga tấn công, đe dọa lực lượng tuần tra để cản trở lực lượng tuần tra thực hiện nhiệm vụ để lấy phương tiện là xe mô tô biển số 72E1 – 568.11 vi phạm rời khỏi hiện trường. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo Trần Quang T và Trần Quang T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan đến vụ án, người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có đồng phạm nhưng không có tổ chức do hành vi của các bị cáo chỉ bộc phát nhất thời và không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể trước khi phạm tội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

- Về tình tiết tăng nặng:

+ Đối với bị cáo Trần Quang T: Ngày 27-6-2007 bị cáo Trần Quang T bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người” tại Bản án số 39/2007/HS-ST, chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, hành vi chống người thi hành công vụ của bị cáo T có tính chất côn đồ nên áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Trần Quang T1: Bị cáo có hành vi giúp sức tích cực cho bị cáo T, bị cáo cùng bị cáo T sử dụng dao tự chế để đe dọa và chống người thi hành công vụ hành vi của bị cáo T1 có tính chất côn đồ nên áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Quang T1 ngày 17-10-2020, bị cáo đã đến Công an phường K để đầu thú nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 03 cục xi măng (loại dùng lót vỉa hè); 03 miếng sành có hoa văn; 01 quẹt ga bằng kim loại, hiệu AOMAI; 01 quẹt ga bằng nhựa màu trắng, hiệu VIVA; 01 miếng vải thun, màu hồng, dạng ống, kích thước (17 x 07)cm; 01 cây ba khúc bằng kim loại có bọc nhựa màu đen, dạng tròn, kích thước (25 x 3,5) cm; 01 con dao bằng kim loại, màu đen, dài 55 cm; 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 80 cm; 01 bình hơi cay màu đen, hiệu USA; 01 đôi dép kẹp; 01 đầu vỏ đạn; 01 dùi cui là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên

tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 loa kéo di động hiệu Ronamax màu đen, 01 ổn áp hiệu TVC (loại 15A), 01 chiếc quạt hiệu VINTA không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và là tài sản của bị cáo T nên hoàn trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 bình ga hiệu Petro màu xanh, loại 13,2 kg; 01 bếp ga đôi là vật chứng trong vụ án nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số máy E3X9E704763, số khung RLCUE3210KY320357 là tài sản của ông Trần Quốc H, gắn biển số 59S1 – 579.48 (biển số được đăng ký cho xe Honda Air Blade màu đen vàng, số máy JF27E1414090, số khung JF2707BY 494270), ông Hữu không biết việc bị cáo T sử dụng xe này đến ngã tư chợ K vào ngày 08-10-2020 để thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ. Căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số máy E3X9E704763, số khung RLCUE3210KY320357 cho ông Hữu. Đối với biển số 59S1 – 579.48 giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T xử lý theo thẩm quyền.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng số khung RLCS5C6308Y183085 số máy 5C63-183085 gắn biển số 59S1 – 332.29. Kết quả tra cứu tại Công an thị xã T xác định biển số 59S1 – 332.29 ông Nguyễn Tiến H (sinh năm, HKTT: 548 Điện Biên Phủ, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen đỏ, số máy F18E5430478, số khung 8068Y407962. Như vậy, đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng số khung RLCS5C6308Y183085, số máy 5C63-183085 không có giấy chứng nhận đăng ký xe, không rõ chủ sở hữu. Vì vậy, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T xử lý theo thẩm quyền.

- Xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng 67, màu đen bạc, biển số 61674KJ, số máy SS50E208259, số khung SS50227244 do Nguyễn Minh V mua lại của một người không rõ lai lịch ở khu vực huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào năm 2018 với giá 4.000.000 đồng, khi mua thì không có giấy chứng nhận đăng ký xe và hợp đồng mua bán. Vì vậy, giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T xử lý theo thẩm quyền.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang T và bị cáo Trần Quang T1 phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d, h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Quang T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-10-2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Quang T1 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-12-2020.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 03 cục xi măng (loại dùng lót vỉa hè); 03 miếng sành có hoa văn; 01 quẹt ga bằng kim loại, hiệu AOMAI; 01 quẹt ga bằng nhựa màu trắng, hiệu VIVA; 01 miếng vải thun, màu hồng, dạng ống, kích thước (17 x 07)cm; 01 cây ba khúc bằng kim loại có bọc nhựa màu đen, dạng tròn, kích thước (25 x 3,5) cm; 01 con dao bằng kim loại, màu đen, dài 55 cm; 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 80cm; 01 bình hơi cay màu đen, hiệu USA; 01 đôi dép kẹp; 01 đầu vỏ đạn; 01 dùi cui.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 bình ga hiệu Petro màu xanh, loại 13,2 kg; 01 bếp ga đôi.

- Hoàn trả 01 loa kéo di động hiệu Ronamax màu đen, 01 ổ áp hiệu TVC (loại 15A), 01 chiếc quạt hiệu VINTA cho bị cáo Trần Quang T.

- Hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số máy E3X9E704763, số khung RLCUE3210KY320357 cho ông Trần Quốc H.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng khung RLCS5C6308Y183085 số máy 5C63-183085 gắn biển số 59S1 – 332.29 và 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng 67, màu đen bạc, biển số 61674KJ, số máy SS50E208259, số khung SS50227244 và 01 biển số 59S1-579.48 xử lý theo thẩm quyền.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Quang T và bị cáo Trần Quang T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã T; (1)
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã T; (1)
- Cơ quan THAHS Công an thị xã T; (2)
- Chi cục THADS thị xã T; (1)
- Các bị cáo; (2)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (8)
- Lưu: VT, HS. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sơn